



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT
VỀ MỘT KIẾN TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 03/BC/BBT/2017

TP.Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

(Báo cáo theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán-Phụ lục 4)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300715584 – Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03/11/2014 tại Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch –đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ: 68.400.000.000 VNĐ (Sáu mươi tám tỷ, bốn trăm triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại: 08 3765 2516
- Số fax: **08 3765 2515**
- Website: bongbachtuyet.com.vn
- Email: info@ bongbachtuyet.com.vn
- Mã cổ phiếu : BBT

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay.

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tiền thân là nhà máy Cobovina Bạch Tuyết được thành lập từ năm 1960. Đây là nhà máy của tư nhân chuyên sản xuất các sản phẩm bông y tế và băng vệ sinh phụ nữ.

Sau 30/04/1975, nhà máy Cobovina Bạch Tuyết được Nhà nước Quốc hữu hóa theo Quyết định số 523/QĐ-UB do Ủy ban Nhân dân TP.HCM ký ngày 21/04/1978 trực thuộc Liên hiệp Xí nghiệp Dệt Hồng Gấm.

Năm 1979, nhà máy được đổi tên thành Xí nghiệp Quốc doanh Bông Bạch Tuyết theo Quyết định số 50/QĐ-UB ngày 07/03/1979 của Ủy ban nhân dân TP.HCM.

Ngày 29/04/1985, Xí nghiệp được nhận Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Xí nghiệp còn được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng Ba ngày 12/07/1988. Huân chương lao động Hạng Nhì ngày 18/09/1992.

Năm 1992, Xí nghiệp Quốc doanh Bông Bạch Tuyết đã tiến hành đăng ký doanh nghiệp nhà nước theo nghị định số 388 của Hội đồng Bộ trưởng và được đổi tên thành Công ty Bông Bạch Tuyết theo quyết định số 194/QĐ-UB ngày 09/12/1992 của UBND TP.HCM.

Ngày 18/10/1996, Công ty Bông Bạch Tuyết được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng nhất.

Năm 1997, Ủy ban nhân dân TP.HCM cho phép chuyển thể Công ty Bông Bạch Tuyết thành Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết theo quyết định số 6630/QĐ-UB-KT ngày 20/11/1997 với số vốn điều lệ ban đầu là 11,4 tỷ đồng (Nhà nước nắm giữ 30% cổ phần).

Ngày 10/03/2003, Bông Bạch Tuyết đăng ký tăng vốn điều lệ từ 11,4 tỷ đồng lên 68,4 tỷ đồng bằng nguồn vốn tích lũy sau khi cân đối lại các quỹ.

Ngày 29/10/2003, Chủ tịch UBCKNN cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Bông Bạch Tuyết số 29/GPPH, số lượng cổ phiếu niêm yết là 6.840.000 cổ phiếu.

Ngày 11/03/2004, Giám đốc Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh có Quyết định số 03/QĐ/TTGDHCM-NY chấp thuận niêm yết lần đầu cho cổ phiếu BBT.

Ngày 15/03/2004 cổ phiếu BBT chính thức giao dịch tại HOSE, số lượng 6.840.000 cổ phiếu.

Bông Bạch Tuyết hủy niêm yết tại HOSE từ ngày 07/08/2009 theo yêu cầu của UBCKNN tại Công văn số 1497/UBCK-PTTT ngày 24/07/2009.

Từ năm 2009, công ty thực hiện tái cơ cấu theo chiến lược phát triển bền vững. Trong quá trình hình thành và phát triển, sự cố gắng của Công ty đã được ghi nhận qua những bằng khen, các Huân chương lao động do nhà nước trao tặng. Trên hết, thành công nhất vẫn là danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao do người tiêu dùng bình chọn trong nhiều năm liền, từ năm 1997 đến 2016.

- Các sự kiện khác: Mã cổ phiếu BBT đã bị hủy niêm yết từ ngày 07/8/2009.

Lý do: theo yêu cầu của UBCKNN tại công văn số 1497/UBCK-PTTT ngày 24/07/2009 do BBT không đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ thực góp quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

Ngành nghề kinh doanh: (Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

Sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ, gạc y tế và các sản phẩm khác từ bông.

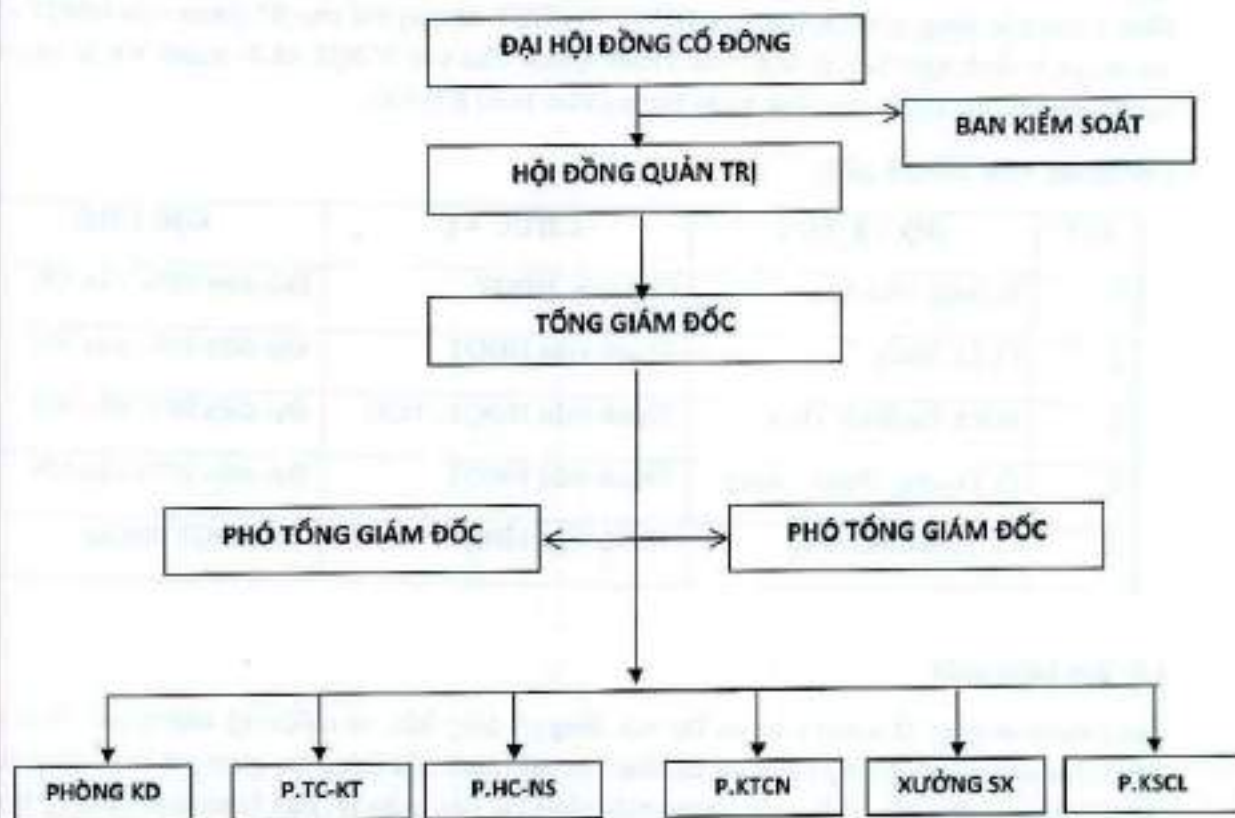
- Địa bàn kinh doanh (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): **Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.**

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc và các Phòng, ban chức năng, Xưởng sản xuất.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý.**

Cơ cấu quản lý Công ty được thể hiện theo sơ đồ tổ chức dưới đây:



4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCD quyết định những vấn đề được Luật

pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCD cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám Đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCD quy định.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó chỉ có 01 thành viên là Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty.

-Nhân sự HĐQT có thay đổi như sau:

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 công ty tổ chức vào ngày 26/10/2016 đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT mới là ông Đoàn Văn Sơn Chủ tịch HĐQT công ty Giditexco và ông Lê Hùng Tổng Giám đốc công ty Giditexco vào HĐQT Cty BBT để thay thế cho 02 thành viên HĐQT cũ (01 có quyết định nghỉ hưu là ông Phan Thanh Quan- Chủ tịch HĐQT và 01 người xin từ nhiệm do bận nhiều công tác là ông Ngô Xuân Hương Phó TGĐ KT-SX).

Các thành viên HĐQT gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Ông.Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	Đại diện 10% Vốn NN
2	Ông. Lê Hùng	Thành viên HĐQT	Đại diện 10% Vốn NN
3	B.Võ Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT- TGĐ	Đại diện 05% Vốn NN
4	Ông. Dương Thanh Phong	Thành viên HĐQT	Đại diện 05% Vốn NN
5	Ông. Trần Cửu Long	Thành viên HĐQT	TV HĐQT độc lập

4.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Các thành viên Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Lại Thị Thủy Nga	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Ngô Túc Duy Tân	Thành viên Ban KS	
3	Nguyễn Đức Thông	Thành viên Ban KS	

4.4. Ban Tổng Giám đốc

- **Tổng Giám đốc:** Có bộ máy giúp việc điều hành, bộ máy này có nhiệm vụ thực hiện những định hướng về chính sách và nghị quyết của HĐQT.
- **Phó Giám đốc Kỹ thuật - Sản xuất:**
 - Theo phân quyền của Giám đốc.
 - Quyết định các mặt hoạt động: khoa học kỹ thuật và công nghệ, nghiên cứu sản xuất thử,

quản lý quy trình công nghệ, kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng, cải tiến sản xuất, điều độ sản xuất.

➤ **Phó Giám đốc kinh doanh:**

- Theo phân quyền của Giám đốc.
- Xây dựng triển khai thực hiện các chiến lược kinh doanh, marketing, bán hàng, cạnh tranh.

4.5. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ chịu sự quản lý trực tiếp của các Giám đốc nghiệp vụ, thực hiện các hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty.

➤ **Phòng kỹ thuật công nghệ**

- Quản lý lý lịch máy móc, thiết bị.
- Phát triển công nghệ.
- Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng.
- Công tác sửa chữa dự phòng.
- Công tác an toàn thiết bị.
- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.
- Phụ trách phòng thí nghiệm và tổ cơ điện.

➤ **Phòng kinh doanh**

- Quản lý hệ thống phân phối và các cửa hàng giới thiệu sản phẩm.
- Tiếp thị và bán hàng.
- Kế hoạch và thực hiện cung ứng vật tư, nguyên liệu, hóa chất, bao bì,...
- Quản lý kho vận.
- Xuất nhập khẩu.
- Kế hoạch và triển khai thực hiện các chiến lược kinh doanh, marketing, bán hàng, cạnh tranh.
- Dịch vụ bán hàng.
- Báo cáo thống kê.
- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.

➤ **Phòng tài chính- kế toán**

- Lập kế hoạch tài chính: tiền mặt, vốn vay, vốn lưu động.
- Quản lý các khoản phải thu.
- Các chính sách tín dụng trả chậm.
- Các khoản đầu tư.
- Giao dịch ngân hàng.
- Phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng vốn.
- Quản lý giấy tờ thương mại có giá, ký quỹ thế chấp.
- Quản lý hệ thống luân chuyển chứng từ và lưu trữ các báo cáo tài chính.
- Theo dõi cơ cấu vốn của công ty.

➤ **Phòng hành chính nhân sự**

- Quản trị nguồn nhân lực, kế hoạch hóa nguồn nhân lực: công tác đào tạo và tuyển dụng.
- Quản lý hồ sơ cán bộ, công nhân viên.
- Định mức lao động.
- Xây dựng bảng mô tả công việc, phiếu đánh giá, thi đua khen thưởng.
- Xây dựng các chính sách trả lương, thưởng, động viên.
- Công tác bảo hiểm lao động và phòng cháy chữa cháy.
- Giao tế.
- Phụ trách Tổ bảo vệ.
- Quản trị hành chính văn phòng.

➤ **Đại diện quản lý chất lượng**

- Làm tham mưu cho Giám đốc về lãnh đạo và quản lý giám sát, kiểm tra hệ thống quản

lý chất lượng toàn công ty.

- Thay mặt Giám đốc liên hệ các cơ quan hữu quan như: Cục sở hữu công nghiệp, quản lý thị trường, quản lý nhãn hiệu, quản lý mã vạch,...

4. **Xưởng sản xuất**

- Yêu cầu cung cấp vật tư, nguyên liệu, bao bì theo kế hoạch sản xuất.
- Tổ chức triển khai lệnh sản xuất.
- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.
- Thống kê phân xưởng.
- Thực hiện nghiêm ngặt quy trình công nghệ.
- Bảo đảm thực hiện tốt công tác kiểm tra an toàn lao động - phòng cháy chữa cháy.
- Quản lý lao động.
- Phụ trách các tổ sản xuất.
- Kiểm phẩm nhập kho.
- V.v...

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Trở thành Tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và phân phối các sản phẩm phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Cung cấp cho xã hội những sản phẩm – dịch vụ có tính an toàn và tiện dụng cao, kết hợp giữa giá trị truyền thống và hiện đại:

+ Tạo dựng cho cán bộ công nhân viên một môi trường làm việc đầy tính nhân văn, năng động, công bằng và cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp.

+ Luôn luôn cải tiến quy trình hoạt động, chấp nhận thử thách để tạo ra những sản phẩm và dịch vụ hiệu quả nhất đem lại sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng, cũng như bảo vệ lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư.

- Tự hào tiếp nối gìn giữ, bảo vệ sự tồn tại và phát triển một thương hiệu lớn BBT tại Việt Nam:

+ Tôn trọng và đặt con người làm trọng tâm: Đội ngũ Cán bộ Công nhân viên, Khách hàng, Cổ đông, Đối tác kinh doanh. Cam kết góp phần bảo vệ môi trường và phấn đấu xây dựng truyền thống đoàn kết, nhân văn tại cộng đồng nơi chúng ta sống và làm việc.

+ Không ngừng đổi mới vươn lên để tạo ra sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao và sự khác biệt cho sản phẩm dịch vụ cùng loại.

+ Không ngại thách thức và luôn luôn tin tưởng vào sự phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết.

5.2. Các mục tiêu chiến lược trung và dài hạn: gồm các chiến lược sản phẩm, chiến lược Marketing-R&D, chiến lược tài chính, chiến lược nguồn nhân lực v.v... thực hiện các mục tiêu trung và dài hạn cho phù hợp với từng kỳ kế hoạch của công ty.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Công ty xây dựng môi trường làm việc phù hợp với yêu cầu chất lượng sản phẩm, đảm bảo thực hiện các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn lao động và chống cháy nổ theo qui định của nhà

nước, từng bước xây dựng nền văn hóa công ty thành cộng đồng công ty Bông Bạch Tuyết ngày càng ổn định và phát triển.

5. Các rủi ro:

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới, kinh tế khu vực và Việt Nam hiện nay vẫn còn đối mặt với rất nhiều rủi ro, khó khăn, thách thức.

- Với chính sách mở cửa gọi vốn đầu tư nước ngoài (FDI) cùng với nhu cầu sản phẩm Trang thiết bị y tế trong nước đã tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các Công ty cùng ngành nghề cung cấp sản phẩm trang thiết bị y tế trong đó có công ty BBT.

- Ngành trang thiết bị y tế trong nước chịu sức ép của tốc độ phát triển công nghệ nhanh chóng, nó đòi hỏi các doanh nghiệp, trong đó có cty BBT không ngừng phải có sự đầu tư, cải tiến sáng tạo trong công nghệ sản xuất để đáp ứng được các yêu cầu của thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Đây là một thách thức rất lớn đối với Công ty BBT vì để phát triển cần phải có đầu tư rất lớn cho cá trang thiết bị, kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, nhân sự lẫn chi phí đào tạo.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Khó khăn lớn nhất của công ty vẫn là các khoản nợ lãi lớn phát sinh từ nợ gốc làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thị trường vẫn bị cạnh tranh quyết liệt từ các công ty có cùng sản phẩm.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2016 (đã kiểm toán):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2016			Thực hiện 2015	Ghi chú (Tỷ lệ TH 2016/TH 2015)
		TH	KH 2016	Tỷ lệ TH/KH		
1/ Sản lượng sản xuất		520,71	460	113,04%	439	118,61%
2/ Sản lượng tiêu thụ	Tấn	508	450	112,88%	444	114,41%
3/ Doanh thu BH và DV (chưa V.A.T)	Tỷ	84,796	85,710	98,92%	79,091	107,20%
4/ Lao động bình quân	Người	147	145	101,37%	142	103,52%
5/ Thu nhập bình quân CNV/tháng/người	Triệu	8,145	7,445	109,40%	6,769	120,31%
6/ Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	14,749	4,50	327,75%	11,346	129,99%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.



Stt	Họ và Tên	Năm sinh	Chuyên môn	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu
1	Võ Thị Bích Thúy	1968	Cử nhân Anh Văn; Chứng chỉ đào tạo Giám đốc DN; Cao cấp chính trị.	-TGD, D PL cty -TV HĐQT, ĐD 5% Vốn DMGD tại công ty.	6.000 CP
2	Ngô Xuân Hương	1967	Kỹ sư điện	P TGD phụ trách KT-SX-ĐD ISO	không
3	Ngô Thị Thu Trang	1980	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng TP.TCKT	không
4	Các Trưởng bộ phận v.v....				

- Những thay đổi trong ban điều hành(Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm Ngày 04/11/2016 Hội đồng quản trị bổ nhiệm thêm 01 Phó TGD kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT:

1	Nguyễn Thị Minh Tâm	1956	Cử nhân kinh tế	P TGD phụ trách Kinh doanh	không
---	---------------------	------	-----------------	----------------------------	-------

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động của Tổng Công ty Cp Bông Bạch Tuyết tính đến thời điểm 31/12/2016 là 147 người. Cụ thể như sau:

Phân loại	Số người	Tỷ trọng
Tổng số lao động	147	
Trong đó:		
1. Theo tính chất công việc		
- Khối gián tiếp	61	41,47%
- Khối trực tiếp	86	58,50%
2. Theo trình độ		
- Đại học	21	14,28%
- Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	6	4,08%
- Khác	120	81,63%
3. Theo giới tính		
- Nam	60	40,81%
- Nữ	87	59,18%

Chính sách đối với người lao động:

- Con người là yếu tố quyết định đến sự phát triển của Doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty BBT luôn thực hiện tốt các chính sách và quyền lợi chính đáng của Người lao động, thực hiện ký hợp đồng lao động, thực hiện chế độ BHXH và tổ chức cho Người lao động đi du lịch nghỉ mát hàng năm, thăm hỏi ốm đau, cưới xin, đám tang.....theo Thỏa ước lao động tập thể.
- Công tác ATLĐ-BHLD-PCCC được Công ty đặc biệt chú trọng, trang bị đủ các phương tiện bảo hộ an toàn vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ bình chữa cháy, lắp đặt mới hệ thống nước chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, và các phương tiện Phòng cháy chữa cháy khác, tổ chức huấn luyện thường xuyên hàng năm cho CBCNV về công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
- Xây dựng hệ thống nội qui, qui chế quản lý công ty như: Nội qui lao động, Nội qui PCCC, qui chế trả lương, qui chế dân chủ cơ sở, thỏa ước lao động tập thể, các qui chế nội bộ khác chặt chẽ, đồng bộ nhằm cụ thể hoá các quy định về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và các chính sách đãi ngộ cho người lao động, tạo hành lang pháp lý trong các hoạt động. Công khai, minh bạch và dân chủ, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy vai trò trách nhiệm và tinh thần hăng say thi đua lao động sản xuất công tác của Người lao động đối với Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chi tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/% 2016/2015
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	84,397,098,877	97,117,765,299	115,07%
Doanh thu thuần	75,209,600,829	80,446,926,112	106,96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11,163,265,334	14,021,914,964	125,61%
Lợi nhuận khác	11,364,772,239	14,749,613,328	129,78%
Lợi nhuận trước thuế	11,364,772,239	14,749,613,328	129,78%



Lợi nhuận sau thuế			
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ * Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,52	0,58	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,42	0,46	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,15	0,97	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(7,86)	38,69	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,28	4,37	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			

Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.89	0.83	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.15	0.18	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0.92)	6.03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.13	0.15	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.....	0,15	0.17	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: **6.840.000 CP**

-Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: **6.840.000 CP.**

-Cổ phần chuyển nhượng: không.

-Chứng khoán niêm yết giao dịch nước ngoài: không.

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Phân loại	SL cổ đông	SL cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông cá nhân	2,288	4.21.5720	0,616333333
2	Cổ đông tổ chức	11	2.444.320	0,357356725
3	Cổ đông nước ngoài	99	179.960	0,026309942
4	Tổng số cổ đông	2.398	6.840.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **không**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **không**

e) Các chứng khoán khác: **không**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

15/04
SỞ TÀI
PHẢN
LẬP
V TP. HCM

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết rất quan tâm và thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường

a/Hồ sơ pháp lý môi trường :

- Giấy chứng nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 503/GĐK-SKHCMNT ngày 21/02/2002.
- Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH mã số 79.001452.T do Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM ngày 31/10/2013.
- Biên bản xác nhận đầu nổi KCN Vĩnh Lộc cấp.

b/Các kết quả phân tích giám sát các mẫu nước thải, khí thải của Cơ sở: tất cả các thông số giám sát đều đảm bảo tiêu chuẩn quy chuẩn Việt Nam quy định.

-Về chất thải rắn và chất thải nguy hại, công ty có sự phân loại, thu gom và hợp đồng xử lý theo quy định.

-Về yếu tố tiếng ồn, nhiệt độ và ánh sáng hoàn toàn đảm bảo theo quy định.

Công ty sẽ tiếp tục thực hiện công tác quản lý, xử lý và khống chế ô nhiễm theo luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định của nhà nước.

c/Số lần bị xử phạt vi phạm môi trường: không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.

-Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của công ty đạt và vượt kế hoạch đề ra (*sản lượng sản xuất tăng 13,04% KH, sản phẩm tiêu thụ tăng 12,88 % KH, tổng doanh thu đạt 99% KH so với năm 2015 tăng 7,20%, Lợi nhuận sau thuế đạt 327,75% KH*).

-Năm 2016 Công ty đã thực hiện hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh. Thực hiện hoàn thành Dự án đầu tư xử lý màng bông. Bảo đảm việc làm và đời sống cho Người lao động. Bảo vệ an toàn tài sản công ty, không có cháy nổ và tai nạn lao động xảy ra.

-Tuy nhiên, áp lực đòi nợ từ chủ nợ vẫn còn rất lớn, nhất là từ Ngân hàng Hàng Hải và công ty BBC, đòi hỏi công ty phải nỗ lực phấn đấu hơn nữa để phát triển sản xuất kinh doanh nhằm giải quyết sớm tình trạng nợ đọng của công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty BBT tại 31/12/2016:Đvt: đồng

		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	CHỈ TIÊU				
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		42,142,927,761	34,527,052,508
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	9,860,000

1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	9,860,000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định					
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	16,267,386,573	18,721,598,159
-	<i>Nguyên giá</i>	222		72,171,061,804	71,373,519,241
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(55,903,675,231)	(52,651,921,082)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
-	<i>Nguyên giá</i>	228		120,878,340	120,878,340
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(120,878,340)	(120,878,340)
III. Bất động sản đầu tư					
-	<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn					
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	10,959,159,165	-

V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		9,100,000,000	9,100,000,000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	9,100,000,000	9,100,000,000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		5,816,382,023	6,695,594,349
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	5,816,382,023	6,695,594,349
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		97,170,652,799	84,397,098,877

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của cty BBT)

6.2.2. Tình hình Nợ phải trả

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C	30		94,723,691,096	96,699,750,502
- NỢ PHẢI TRẢ	0			
I. Nợ ngắn hạn	31		94,104,815,096	96,035,073,502
1. Phải trả người bán ngắn hạn	31.1	V.12	9,158,846,000	9,523,174,026
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	31.2		32,560,496	10,957,276
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31.3	V.13		

		3		46,502,443	1,354,589,310
4.	Phải trả người lao động	31 4	V.14	3,315,839,011	6,210,585,256
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	31 5	V.5	44,200,084,92 8	41,702,364,26 1
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	31 6		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	31 7		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	31 8		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	31 9	V.16a	35,873,099,05 6	31,289,874,62 0
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	32 0	V.17	1,299,220,712	5,531,662,303
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	32 1		178,662,450	411,866,450
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	32 2		-	-
13.	Quỹ bình ổn giá	32 3		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	32 4		-	-
		33			
II.	Nợ dài hạn	0		618,876,000	664,677,000
1.	Phải trả người bán dài hạn	33 1		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	33 2		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	33 3		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	33 4		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	33 5		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	33 6		-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	33 7	V.16b	618,876,000	664,677,000
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	33 8		-	-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	33 9		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	34 0		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34 1		-	-



12	Dự phòng phải trả dài hạn	34 2		-	-
13	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	34 3		-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của cty BBT)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty tiếp tục nghiên cứu sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả để phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.
- rà soát, định biên lại lực lượng lao động hợp lý. Quan tâm, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về trang thiết bị y tế đối với CBCNV kinh doanh.
- Điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp từng thời điểm, từng địa bàn nhằm giữ vững thị trường cũ, mở rộng và phát triển thị trường mới.
- Thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, ISO 13485:2012 được chứng nhận bởi Viện quản lý công nghệ IQCS VN.
- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các nội quy, quy chế phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và mô hình quản lý của Công ty.

Trong năm 2017 và các năm sắp tới công ty BBT sẽ tập trung vào những định hướng sau:

- Giữ vững vị trí hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, phân phối các sản phẩm chủ đạo là bông và tơ bông tại thị trường Việt Nam và khu vực. Bao gồm các sản phẩm: vật tư tiêu hao y tế; sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; sản phẩm chăm sóc mẹ và bé; cùng các thiết bị y tế khác.
- Cơ cấu lại tài sản, các khoản nợ để tạo tiền đề cho sự phát triển và đột phá về đầu tư, thanh toán, hạn chế rủi ro,... nhằm mang lại hiệu quả lợi nhuận cao nhất, bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, các nhà đầu tư, quyền lợi của các cổ đông.
- Đầu tư chiến lược phát triển thị trường, bao gồm:
 - + Gia tăng độ phủ tại tất cả các siêu thị, bệnh viện lớn, nhà thuốc trung tâm, cửa hàng tiện lợi, kênh bán hàng online...
 - + Xây dựng chiến lược R/D để tiếp cận, đón đầu và định hướng xu thế tiêu dùng phục vụ mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm theo tiêu chí công nghệ cao cho xã hội, tạo nền tảng cho kế hoạch đầu tư công nghệ mới và nâng cao năng lực cạnh tranh.
 - + Xây dựng chiến lược marketing để quảng bá sản phẩm, nâng tầm thương hiệu lên tầm cao mới, gia tăng tối đa hình ảnh, độ nhận diện thương hiệu của BBT trên thị trường;
 - + Hợp tác, liên kết với các Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, Trường Đại học để khai thác và ứng dụng công nghệ mới, hoàn thiện và nâng cao kỹ năng quản lý nhằm không ngừng củng cố chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, ngành nghề cho công ty, đáp ứng tốt nhu cầu và xu thế đổi mới.

4. Kế hoạch SXKD năm 2017:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ KH 2017/TH 2016
1/ Sản lượng sản xuất	Tấn	520,71	628	120,76%
2/ Sản lượng tiêu thụ	Tấn	508	602	118,50%
3/ Doanh thu HH-DV (chưa V.A.T)	Tỷ đồng	84,796	101	119,11%
4/ Lao động bình quân	Người	147	174	118%
5/ Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8,145	8,755	107,48%
6/ Lợi nhuận	Tỷ đồng	14,749	24,300 (trong đó có 12 tỷ từ DA NVS)	164,75 %

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

1. Ban Tổng Giám đốc Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận.

NỢ PHẢI TRẢ, CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG VÀ CÁC CAM KẾT

2. Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, bao gồm cả các khoản nợ tiềm tàng cũng như tất cả các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ 3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.
3. Không có bất cứ thiệt hại trọng yếu dự kiến phát sinh từ các vụ kiện và từ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết.
4. Không có bất kỳ khoản nợ nào được đảm bảo bằng tài sản của Công ty tại ngày lập Báo cáo tài chính.



TÀI SẢN

5. Công ty có quyền hợp pháp với tất cả các tài sản thể hiện trong Bảng cân đối kế toán. Các tài sản đã bán hoặc thuộc về bên thứ 3 đã được phản ánh phù hợp trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi không có bất kỳ cam kết nào với bên thứ 3 để lấy lại các tài sản đã bán.
6. Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm thu hẹp quy mô hoạt động, không có kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lạc hậu. Chúng tôi không có bất kỳ hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.
7. Tiền và các khoản đầu tư của chúng tôi không được sử dụng để đảm bảo cho bất kỳ khoản tín dụng nào.
8. Các chi phí trả trước chưa được phân bổ trên Bảng cân đối kế toán phù hợp với thu nhập dự kiến phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

9. Chúng tôi cam kết tất cả nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm đã được phản ánh phù hợp trong sổ sách kế toán của Công ty.
10. Chúng tôi đã chuẩn bị và cung cấp cho Quý vị tất cả các sổ sách kế toán, chứng từ phát sinh cũng như các biên bản họp, các nghị quyết của Đại hội cổ đông, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, cụ thể: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16 tháng 10 năm 2016.
11. Tất cả giao dịch với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt cũng như các thành viên mật thiết trong gia đình của họ (bố mẹ, vợ, chồng, anh, chị em ruột) bao gồm tiền lương, thưởng và các thỏa thuận vay, bảo lãnh nợ vay, ... đã được công bố đầy đủ trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đã công bố đầy đủ thông tin về các bên liên quan khác bao gồm: nội dung các giao dịch phát sinh, giá cả của các giao dịch cũng như số liệu phát sinh trong năm và công nợ phải thu, phải trả.
12. Báo cáo tài chính hoàn toàn không có các sai sót trọng yếu do ảnh hưởng của các sai sót và gian lận.
13. Chúng tôi xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của luật pháp cũng như các điều khoản của hợp đồng và thỏa thuận đã ký kết.
14. Hiện tại, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải xem xét lại số liệu đã trình bày trong Báo cáo tài chính hoặc phải công bố bổ sung. Chúng tôi sẽ thông báo cho Quý vị nếu có bất kỳ sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày lại số liệu hoặc công bố bổ sung trong Báo cáo tài chính.
15. Chúng tôi không có bất kỳ kế hoạch hay dự định nào có thể làm thay đổi đáng kể giá trị mang sang của tài sản và nợ phải trả đang được phản ánh trên Báo cáo tài chính.
16. Chúng tôi đã cân nhắc đến tất cả các bút toán điều chỉnh mà Quý vị đề nghị và xác nhận chúng tôi chấp thuận các bút toán điều chỉnh này.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty thực hiện đúng các qui định của nhà nước về các chỉ tiêu môi trường, sử dụng nước, năng lượng, xử lý nước thải theo qui định của Khu công nghiệp Vĩnh Lộc và các qui định khác của nhà nước trên địa bàn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty lo đủ việc làm cho công nhân viên, đảm bảo thu nhập và thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với Người lao động, nên Người lao động an tâm công tác, tích cực lao động sản xuất công tác để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty thực hiện đúng các qui định của địa phương trên địa bàn hoạt động, đóng góp hỗ trợ theo khả năng của Doanh nghiệp.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- Kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 14,749 tỷ đồng là mức lợi nhuận đạt cao nhất từ khi phục hồi sản xuất từ năm 2009 cho đến nay.
- Công tác đầu tư công nghệ và nguồn nhân lực được chú trọng phát triển.
- Đã trả hết nợ gốc cho các chủ nợ, tuy nhiên áp lực đòi nợ vẫn còn rất lớn do nợ lãi phát sinh quá nhiều, đòi hỏi công ty phải nỗ lực phấn đấu hơn nữa để phát triển sản xuất kinh doanh nhằm giải quyết sớm tình trạng nợ đọng của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.

- Ban Tổng Giám đốc năng động, sáng tạo, kinh nghiệm, quyết đoán, thống nhất, phối hợp tốt giữa các thành viên trong Ban điều hành. Cùng với sự quyết tâm và đồng thuận cao của đội ngũ lao động gắn bó với Công ty; Đã từng bước nâng cao vị thế, hình ảnh công ty BBT đối với Cổ đông, các nhà đầu tư, khẳng định cam kết của Lãnh đạo trong định hướng chiến lược phát triển Công ty.
- Ban Tổng giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác đã tuân thủ theo đúng theo qui chế, qui định của công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Triển khai thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.
- Hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh. Hoàn thành đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2016.
- Phối hợp tốt với HĐQT, Ban kiểm soát và các tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Cơ sở phối hợp triển khai các nhiệm vụ công tác một cách kịp thời, nhất quán, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, Nhà nước, Cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2017:

- Thống nhất các Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 theo đề xuất của Tổng Giám đốc.
- Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, nợ phải trả và thu hồi nợ phải thu.
- Tiếp tục nghiên cứu tổ chức sản xuất hợp lý, đầu tư đổi mới công nghệ phù hợp, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.



- Giữ vững và mở rộng thị trường.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh để chủ động hội nhập với các nước khu vực ASEAN.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016 ĐÃ KIỂM TOÁN: Kèm theo

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên
- HĐQT
- Lưu P.HCNS



Võ Thị Bích Châu